|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD- ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**  Họ và tên: ...........................................  Lớp : 2A…. | *Thứ …….. ngày……. tháng 12 năm 2023*  **BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **Môn Tiếng Việt – Lớp 2**  Năm học 2023 – 2024  **Thời gian:**  phút |

|  |  |
| --- | --- |
| Điểm đọc  Đọc tiếng:……  Đọc thầm:…… | Nhận xét của giáo viên  ………………………..………….………………..……………  ………………………..………….………………..…………… |

**I. Kiểm tra đọc**

**Bài 1**(6 điểm). **Đọc thầm mẩu chuyện sau rồi khoanh vào chữ cái trước câu trả lờiphù hợp nhất:**

**BÔNG HOA ĐẸP NHẤT**

Ngày mai là sinh nhật mẹ, Thu muốn tặng mẹ một món quà. Nhưng quà gì nhỉ? Thu nhớ rồi: Mẹ thích hoa.

Thu bèn gieo hạt vào một cái cốc đựng đầy đất, tưới nước như ông nội vẫn làm vì muốn tặng mẹ bông hoa tự trồng. Đêm ấy, Thu mơ những hạt giống đã nảy mầm, thành cây, nở ra những đóa hoa tuyệt đẹp.

Sáng hôm sau, Thu dậy sớm, đến bên mẹ:

- Chúc mừng sinh nhật mẹ! Con có quà tặng mẹ.

Nói rồi, Thu chạy đi lấy cái cốc đã gieo hạt. Nhưng cô bé ỉu xìu vì chẳng có bông hoa nào.

Hạt giống vẫn nằm im dưới lớp đất nâu.

Khi hiểu ra mọi chuyện, mẹ ôm và thơm Thu rồi nói:

Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ.

Theo **THU HẰNG**

*Câu 1**(0,5 điểm).**Thu đã làm gì để có quà tặng mẹ?*

1. Đi tìm mua cuốn sách mẹ thích.
2. Đi tìm mua một bó hoa đẹp.
3. Gieo hạt trong cốc và tưới nước để cây ra hoa.

*Câu 2**(0,5 điểm).**Vì sao Thu rất buồn khi định mang cái cốc đã gieo hạt đến tặng mẹ?*

A. Vì cái cốc bị vỡ làm đôi.

B. Vì trong cốc không có bông hoa nào.

C. Vì bông hoa trong cốc đã bị gãy.

*Câu 3**(0,5 điểm).**Câu nói của mẹ:* ***“Con là bông hoa đẹp nhất, là món quà quý nhất của mẹ”*** *có nghĩa là gì?*

A. Con là món quà sinh nhật đáng giá hơn những bông hoa.

B. Con không cần thiết phải tặng hoa vào dịp sinh nhật.

C. Con rất xinh xắn, đẹp hơn những bông hoa.

*Câu 4**(1 điểm).**Em đã từng làm món quà gì tặng cho bố mẹ hoặc người thân? Em có cảm xúc như thế nào khi tặng món quà đó?*Hãy viết câu trả lời của em.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Câu 5**(1 điểm). Điền từ chỉ hoạt động vào từng chỗ chấm dưới đây cho thích hợp:*

1. Rắc hạt giống để cho hạt giống mọc mầm, lên cây gọi là: ………………
2. (Mầm cây) nhô lên, nhú lên gọi là: ……………….

*Câu 6**(1 điểm).**Trong câu:* ***“Cô bé mơ những hạt giống đã thành cây, nở thành những đóa hoa tuyệt đẹp.”*** *có mấy từ chỉ sự vật?*

A. 2 từ, đó là: ………………………..………………………………………

B. 3 từ, đó là: ……………………………………………………………...…

C. 4 từ, đó là: …………………………………….………………………….

*Câu 7**(0,5 điểm).**Câu văn* ***“Thu chạy đi lấy cái cốc đã gieo hạt.”*** *thuộc kiểu câu nào?*

A. Câu giới thiệu B. Câu nêu hoạt động C. Câu nêu đặc điểm

*Câu 8*(1 điểm).Viết một câu nêu hoạt động thể hiện một việc làm em dành cho bố hoặc mẹ của mình

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC GIA THƯỢNG**  Họ và tên : ……………………....  Lớp 2… | **BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI KÌ I**  **MÔN TIẾNG VIỆT – LỚP 2**  **Năm học 2023 - 2024**  Thời gian: 35 phút |

1. **Chính tả (4đ) : Nghe –viết**

GV đọc cho HS viết (15 phút)

**Mảnh trời dưới mặt hồ**

(Trích)

Kìa ông mặt trời

Đang say sưa tắm

Em chìa tay nắm

Đã lặn mất tiêu

Ngay đến con diều

Đang bay đang lượn

Em đưa tay xuống

Đi mất đâu rồi?

(*Theo* Nguyễn Thái Dương)

**II. Tập làm văn( 6đ )** :

**Viết đoạn văn từ 4 - 6 câu tả một đồ vật mà yêu thích (6 điểm)**

Gợi ý :

- Em chọn tả đồ vật nào?

- Nó có đặc điểm gì? ( hình dạng, màu sắc, hoạt động, ... )

- Em thường chơi đồ vật đó vào lúc nào?

- Tình cảm của em với đồ vật như thế nào?

**HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TIẾNG VIỆT**

**A. Phần kiểm tra đọc:**

**I. Đọc thành tiếng: (4đ)**

- Nội dung kiểm tra: HS đọc đoạn( bài) văn trong các bài tập đọc đã học ở lớp 2 từ tuần 10 đến tuần 16 khoảng 40 tiếng/ phút; sau đó trả lời 1 câu hỏi về nội dung bài đọc do GV nêu

- GV đánh giá, cho điểm dựa vào những yêu cầu sau:

+ *Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu* (Không quá 1 phút ): 1 điểm

+ *Đọc đúng tiếng, đúng từ (không đọc sai quá 5 tiếng)*: 1 điểm

*+ Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa*: 1 điểm

*+ Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc*: 1 điểm

**II. Đọc hiểu (6đ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | C |
| 2 | B |
| 3 | A |
| 4 | HS diễn đạt được ý của mình lưu loát, nội dung hợp lí, trình bày đúng hình thức câu văn (đầu dòng lùi 1 ô, viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu ghi dấu chấm)  *Ví dụ: Em đã từng vẽ một bức tranh tặng mẹ. Em rất vui khi tặng mẹ món quà đó.*  \*Tùy mức độ trong diễn đạt và trình bày câu văn, GV chấm linh hoạt ghi 0,5đ; 0,75đ; … |
| 5 | a. gieo (hạt) b. nảy (mầm) |
| 6 | D.4 từ, đó là: cô bé, hạt giống, cây, đóa hoa. |
| 7 | B |
| 8 | HS đặt được câu đúng yêu cầu về nội dung, trình bày đúng hình thức.  *Ví dụ: Mỗi buổi chiều, em thường giúp mẹ nhặt rau và quét nhà.*  \*HS không viết hoa chữ cái đầu câu hoặc thiếu dấu chấm mỗi lỗi trừ 0.25đ |

**B. Phần kiểm tra viết:**

**I. Viết chính tả (4đ)**

- Tốc độ đạt yêu cầu: 1 điểm

- Chữ viết rõ ràng, viết đúng chữ, cỡ chữ: 1 điểm

- Viết đúng chính tả (không mắc quá 5 lỗi): 1 điểm

- Trình bày đúng quy định, viết sạch, đẹp: 1 điểm

**II. Tập làm văn (6đ)**

- Nội dung (ý): 3 điểm

+ HS viết được đoạn văn gồm các ý theo đúng yêu cầu nêu trong đề bài

- Kĩ năng: 3 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 1 điểm

+ Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm

- Tuỳ theo mức độ sai sót về ý, về diễn đạt và chữ viết, có thể cho các mức điểm: 5,5 – 5 – 4,5 – 4 – 3,5 – 3 – 2,5 – 2 – 1,5 – 1 – 0,5.